

QUYẾT ĐỊNH Về việc ban hành các biểu mẫu nghiệp vụ giám sát, quản lý về hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải Quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-QP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 96/2002/íĐ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý về Hải quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các biểu mẫu nghiệp vụ giám sát, quản lý về hải quan thực hiện quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 của Bộ Tài chính, bao gồm:

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC
1	Đơn đề nghị xác nhận trước xuất xứ hàng hoá	01 - ĐXX/2009	Điều 8
2	Phiếu lấy mẫu hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu	02 - PLM/2009	Điều 15
3	Sổ theo dõi quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan một lần, XNK nhiều lần, kèm Phiếu theo dõi hàng hóa XK,NK từng lần,	03 - STD/2009 03A-	Điều 40
4	Thông báo về việc làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ	04-TBXNKTC/2009	Điều 41
• 5	Tờ khai hàng hóa trung chuyên	05- TKHTC/2009	Điều 43
6	Bảng tổng hợp tờ khai nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	06- HSTK/PTQ/2009	Điều 44
7	Bảng tổng hợp hóa đơn nguyên liệu, vật tư mua tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	07-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
8	Bảng tổng hợp tờ khai sản phẩm xuất khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	08-HSTK/PTQ/2009	Điều 44

9	Bảng tổng hợp hóa đơn sản phẩm bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	09-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
10	Bảng tổng hợp nguyên liệu, vật tư đã sử dụng để sản xuất sản phẩm xuất khẩu và bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	10-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
11	Bảng báo cáo nguyên liệu, vật tư nhập- xuất-tồn trong kỳ báo cáo thanh khoản	11-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
12	Bảng tổng hợp hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài trong kỳ báo cáo thanh khoản	12-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
13	Bảng tổng hợp hàng hoá nhập khẩu từ nội địa trong kỳ báo cáo thanh khoản	13-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
14	Bảng tổng hợp hàng hoá mua tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	14-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
15	Bảng tổng hợp hàng hoá bán tại khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản	15-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
16	Bảng tổng hợp hàng hoá xuất khẩu trong kỳ báo cáo thanh khoản	16-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
17	Bảng báo cáo hàng hoá nhập-xuất-tồn trong kỳ báo cáo	17-HSTK/PTQ/2009	Điều 44
18	Báo cáo 6 tháng về thực trạng hàng hoá trong kho và tình hình hoạt động của kho ngoại quan	18-BC/KNQ/2009	Điều 55
19	Đơn đề nghị chuyển cửa khẩu hàng hóa nhập khẩu	19-ĐCCK/2009	Điều 57
20	Phiếu đăng ký làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu	20-PĐK/2009	Điều 57
21	Đơn xin thành lập kho ngoại quan	21-ĐXTL/KNQ	Điều 65
22	Bản trích lược khai hàng hoá dỡ xuống từng ga liên vận nội địa	22- BLK/ĐS/2009	Điều 91

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 dẫn trên có hiệu lực.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **///**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (Vụ Chính sách thuế; Vụ Pháp chế);
- Phòng TM & CN Việt Nam (để phối hợp);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, Vụ GSQL (3b).

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG

PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG

Hoàng Việt Cường

Mẫu: 01-ĐXX/2009

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐỘC
lập - Tự do - Hạnh phúc

ngày.... tháng... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN TRƯỚC XUẤT XỨ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Kính gửi: Tổng cục Hải quan (Vụ Giám sát quản lý)

- 1) Công ty (tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail):
- 2) Tên hàng, mã số **H.s**, trị giá FOB:
- 3) Cơ sở sản xuất, gia công, lắp ráp (tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail):
- 4) Nước xuất khẩu:.....
- 5) Hành trình dự định của lô hàng từ nước sản xuất, nước xuất khẩu đến

Việt Nam:

- 6) Các giấy tờ kèm theo:
 - Bản kê các nguyên vật liệu dùng để sản xuất ra hàng hoá gồm các thông tin như: tên hàng, mã số H.s, xuất xứ, giá CIF.
 - Hoá đơn mua bán các nguyên vật liệu dùng để sản xuất ra hàng hoá.
 - Các chứng từ khác (bản mô tả sơ lược quy trình sản xuất ra hàng hoá, giấy chứng nhận giám định, giấy chứng nhận gia công lắp ráp, giấy chứng nhận phân tích thành phần, catalogue, mẫu hàng, ảnh chụp, ...)
- Xin cam đoan về tính xác thực của nội dung đơn và các chứng từ kèm theo.

Ngày tháng năm Công chức hải quan tiếp nhận ký và ghi rõ họ
tên (trường hợp nhận đơn trực tiếp tại Tổng cục Hải quan) ^

Đại diện công ty (kỹ, ghi rõ họ
tên, đóng dấu)

I. PHIẾU LẤY MẪU HÀNG HÓA XUẤT, NHẬP KHẨU

1. Tờ khai số:ngày..... tháng..... năm.....
- 2.....
- Chi cục Hải quan đăng ký tờ khai:.....
3. Hình thức kiểm tra thực tế hàng hóa (miễn kiểm tra hoặc kiểm tra tỷ lệ hoặc kiểm tra toàn bộ).....
4. Chi cục Hải quan lấy mẫu:
5. Người lấy mẫu:

+ Công chức Hải quan:.....

+ Đại diện chủ hàng:
6. Địa điểm lấy mẫu:
- Thời gian lấy mẫu:giờ... ngày ... tháng ... năm.....
7. Tên nguyên liệu lấy mẫu:
8. Số lượng mẫu:.....

] 0. Niêm phong mẫu (số niêm phong hải quan):.

Ngày... tháng... năm...

(13) Người chứng kiến

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...

(12) Người lấy mẫu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm...

(11) Người lập phiếu lấy mẫu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu lấy mẫu lập thành hai bản (1 bản lưu cùng hồ sơ lưu của Hải quan; 1 bản niêm phong cùng với mẫu hàng).

- Mục 11: Người lập phiếu lấy mẫu là người yêu cầu lấy mẫu (Hải quan hoặc doanh nghiệp);

- Mục 12: Người lấy mẫu là Hải quan cửa khẩu hoặc Hải quan ngoài cửa khẩu hoặc doanh nghiệp;

- Mục 13: Người chứng kiến là: Hải quan nếu doanh nghiệp yêu cầu lấy mẫu hoặc là doanh nghiệp nếu Hải quan yêu cầu lấy mẫu;

II. BÀN GIAO MẪU

Nội dung bàn giao (1):

- Địa điểm bàn giao:

- Thời gian bàn giao:giờngày ... tháng ... năm

Người nhận bàn giao
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bàn giao
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Bàn giao mẫu giữa người lay mẫu với người lưu mẫu hoặc người phân tích, giám định.
- Nội dung bàn giao(l):
- + Giao mẫu để doanh nghiệp nhận tự báo quản thì bàn giao nguyên trạng mẫu đã được niêm phong,
- + Giao mẫu cho cơ quan phân tích, phân loại, giám định thì *mở niêm* phong, bàn giao chi tiết mẫu. í

CỤC HẢI QUAN TỈNH, THÀNH PHỐ
CHI CỤC HẢI QUAN.....

Số sổ:.....

**SỔ THEO DÕI QUẢN LÝ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN MỘT LẦN, XNK NHIỀU LẦN**

Hợp đồng số:
Hiệu lực từ: đến:/...../.....
Phụ lục hợp đồng (nếu có): số.....; Hiệu lực:
Giấy phép (nếu có): số:..... ; Thời hạn:

Tên doanh nghiệp: . ■
Địa chỉ:
Mã số doanh nghiệp:
Điện thoại số:

TT	Tên hàng	Mã HS	Lượng hàng	ĐVT
1				
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày: 01/01/2009			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày: 01/02/2009			
	Lần ... Số phiếu: Ngày			
	A Tôn:		0	
			Xác nhận của Hải quan	
2			-----	
	Lần 1: Số phiếu: 01 Ngày: 01/01/2009			
	Lần 2: Số phiếu: 02 Ngày: 01/02/2009			
	Tôn		0	
			Xác nhận của Hải quan	

CỤC HẢI QUAN:
CHI CỤC HẢI QUAN:
Doanh nghiệp:.....
Mã số doanh nghiệp:.....

PHIẾU THEO DÕI NHẬP KHẨU/XUẤT KHẨU TỪNG LẦN
NHẬP KHẨU ☒ XUẤT KHẨU ☐

Tờ khai số: ngày: / / ..
Số theo dõi số:
Phiếu theo dõi số: ngày: / / ..

STT	Tên hàng, mã HS	ĐVT	Tồn trước	xuất/ Nhập kỳ này	Tồn cuối kỳ	(1)	Thuế nhập khẩu		(2) Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			(3) Thu khác	
						Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Thuế suất (%)	Trị giá tính thuế (VNĐ)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1													
2													
Tổng số tiền thuế và thu khác (1)+(2)+(3): Bằng số: i.....													

Ngày tháng năm
Công chức Hải quan làm thủ tục
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày tháng năm
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú. Đối với lô hàng phải kiểm tra thực tế hàng hóa thì công chức Hải quan kiểm tra và ghi kết quả ở mặt sau phiếu này

Ghi chép của cơ quan Hải quan

Trường hợp lô hàng phải kiểm tra thực tế hàng hóa:

Địa điểm kiểm tra:

Thời gian kiểm tra (ngày, tháng, năm từ giờ đến giờ):

Kết quả kiểm tra:

Ngàytháng ... năm.....

Kiểm hóa viên

(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngàytháng ... năm .

Đại diện chủ hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Phiếu này do doanh nghiệp lập thành 02 bản để làm thủ tục XK,NK từng lần, lưu kèm sổ, tờ khai hải quan và tổng hợp vào sổ theo dõi, thanh khoản tờ khai hải quan.

CỤC HẢI QUAN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC HẢI QUAN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:/TB-XNKTC ' -_____ -____

....., ngày..... tháng.....năm

THÔNG BÁO V/v làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ

Chi cục Hải quan..... xin thông báo:
Doanh nghiệp:
Địa chỉ.....
Đã hoàn thành thủ tục **nhập khẩu tại chỗ** theo:
-..... Tờ khai số: ngày... tháng
.... năm

SỐ TT	Tên hàng	Mã số HS	ĐVT	Lượng hàng	Trị giá
					-- ...

Chi cục Hải quanxin thông báo đề ^{i/}Quý Cục biết, theo dõi.

Nơi nhận:
-
Thuê Tinh;
- Lưu:..

Lãnh đạo Chi cục Hải quan
Cục
ghi rõ họ tên, đóng dấu Chi cục)

TỜ KHAI HÀNG HÓA TRUNG CHUYÊN
DECLARATION FOR TRANSHIPPED GOODS

[^]BanHai[^]uanluu/Jor[^]ustoms)

Tổng cục Hải Quan / Viet Nam Customs Cục hải quan /Department:		Tờ khai / Declaration No :/Tr C/ Ngày đăng ký / Date of registration:		Cán bộ dân E ký/ Customs officer responsible for registration (ký, dùng dấu công chức / signature and personal stamp)	
Chi cục Hải quan /Sub-department:		Số lượng tờ khai / number of copies:			
A- PHẦN DÀNH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN / FOR DECLARANT					
1. Chủ hàng (họ tên, địa chỉ)/ Owner (name and address): Số CMT/Hộ chiếu / ID/ Passport No.		2. Hợp đồng trung chuyển/Tranship contract; Số/ Num: Ngày/ Date:		3. Giấy phép/ Permission: Số/ Num; Ngày/ Date:	
4. Người vận chuyển (họ tên, địa chỉ)/Transpoter (name and address): Số CMT/Hộ chiếu / ID/PassportNo.		5. Địa điểm, thời gian lưu kho/ Location, duration of storage:		6. Cảng, địa điểm xcp hàng/ Port place of departure:	
7. Phương tiện vận tải nhập (tên, số hiệu)/ Transportation of unloading (Name, Seri number):		8. Vận tải đơn/ Bill of lading: Số/ Number: Ngày/ Date:		9. Phương tiện vận tải xuất (tên, số hiệu)/ Transportation of loading (Name, Seri number):	
So TT/No.		10. Tên hàng, quy cách phẩm châu Name and		11. xuất xứ/ Country of origin	
1		12. Đơn vị tính/ Unit of quantity		13. Lượng hàng/ Quantity	
10					
14. Các giấy tờ kèm theo/ supporting documents: Bản chính/ Original Bản sao/ Copied - 1 lợp đồng vận tải/ Transportat ion contract - Bản kê chi tiết/ Packing list		15. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên đây/ I hereby declare and shall be responsible for the above submitted information. Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year:// (Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu i Signature, full name of declarant and stamp)			
B- PHẦN DÀNH CHO HẢI QUAN / FOR CUSTOMS USE					
16. Xác nhận của Hải quan/ Certification of Customs (Ký tên, đóng dấu công chức)/(sign, sea] official code)		] 7. Lệ phí hải quan/ Customs fee:			

TỜ KHAI HÀNG HÓA TRUNG CHUYÊN
DECLARATION FOR TRANSHIPPED GOODS

(Ban người khai hải quan lưu/for declarant)

Tổng cục Hải Quan / Viet Nam Customs Cục hải quan /Department:	Tờ khai / Declaration No.:/Tr C// Ngày đăng ký / Dale of registration:	Cái bộ dân E ký/ Customs officer responsible for registration (ký, đóng dấu công chức/ signature and personal stamp)
Chi cục Hải quan /Sub-department:	số lượng tờ khai / number of copies:	

A- PHẦN DANH CHO NGƯỜI KHAI HẢI QUAN / FOR DECLARANT

1. Chủ hàng (họ tên, địa chỉ) Owner (name and address): Số CMT/HỘ chiếu / ID/ Passport No.	2. Hợp đồng trung chuyển/Tranship contract: Số/Num: Ngày/ Date:	3. Giấy phép/ permission: Số/ Num: Ngày/ Date;
4. Người vận chuyên (họ tên, địa chỉ)/Transpoter (name and address): Số CMT/HỘ chiếu / ID/Passport No.	5. Địa điểm, thời gian lưu kho/ Location, duration of storage;	6. Cảng, địa điểm xếp hàng/ Port, place of departure:

7. Phương tiện vận tải nhập (tên, số hiệu)/ Transportation of unloading (Name, Seri number):	8. Vận tải đơn/ Bill of lading: Số/ Number: Ngày/ Dale:	9. Phương tiện vận tải xuất (tên, số hiệu)/ Transportation of loading (Name, Seri number):
--	--	--

Số TT/No.	10. Tên hàng, quy cách phẩm chất/ Name and qualification of goods	11. xuất xứ/ Country of origin	12. Đơn vị tính/ Unit of quantity	13. Lượng hàng/ Quantity
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

14. Các giấy tờ kèm theo/ supporting documents: B ản chnh/ Orig ina] B ản sao/ Coppied - Hợp đồng vận tải/ Transportation contract - Bản kê chi tiêt/ Packing list - Vận tải đơn/ Bill of lading - Giấy phép/ Perm ission	15. Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm ước pháp luật về nội dung khai trên đây/] hereby declare and shall be responsible for the above submitted information. Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year:// (Người khai ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu / Signature, full name of declarant and stamp)
--	--

B- PHẦN DANH CHO HẢI QUAN / FOR CUSTOMS USE

16. Xác nhận của Hải quan/ Certification of Customs (Ký tên, đóng dấu công chức)/ (sign, seal official code)	17. Lệ phí hải quan/ Customs fee:
---	-----------------------------------

c- PHÂN THEO DỐI HÀNG XUẤT/ CONTROL OF EXPORTED GOODS

[illegible]

25. Ghi chép khác của Hải quan/ Others for Customs:

26. Thanh khoản của Hải quan/ Strike a balance of Customs:

Ngày/ tháng/ năm/ Day/month/year: / /
(Ký tên, đóng dấu công chức)/ (sign, seal official code)

BẢNG TỔNG HỢP TỜ KHAI NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP KHẨU TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)

Mẫu: 06/HSTK-PTQ, Khố A4
Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp:Mã số doanh nghiệp

Địa chỉ doanh nghiệp.....

Kỳ báo cáo thanh khoản:

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

Tờ khai nhập khẩu				Tên NVL	Mã NVL	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kê	Ghi chú
Sô TK	Ký hiệu	Ngày ĐK	Nơi ĐK						
1	1/NSXXK	1/1/2009	Chi cục Hải quan Vĩnh phúc	i					
				Vải	VOI	M	100	100	
				Vải	V02	M	100	100	
2	2/NSXXK	2/1/2009	Chi cục Hải quan Vĩnh phúc						
				Vải	VOI	M	100	200	
				Vải	V02	M	100	200	
3									
				:					

Ngày.....tháng.....năm.....
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký lên, đóng dấu công chức)

Ngày.....tháng.....năm..
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Tại biểu này thống kê nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất sản phẩm xuất khẩu (kể cả xuất khẩu vào nội địa và sang Khu phi thuế quan khác) và sản xuất sản phẩm bán tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà im áy của doanh nghiệp) trong kỳ báo cáo thanh khoản. Nguyên liệu, vật t tư nhập khẩu để gia công thực hiện thanh khoản theo quy định đối với hàng gia công.

- Tại mục “Kỳ báo cáo thanh khoản”: Ghi rõ từ ngày... tháng... năm... đến ngày..-tháng...năm... V)

BẢNG TỔNG HỢP HÓA ĐƠN NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ MUA TẠI KHU PHI THUẾ QUAN
TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp:Mã số doanh nghiệp
Địa chỉ doanh nghiệp.....
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Hóa đơn		Tên NVL	Mã NVL		ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kế	Ghi chú
	Số HĐ	Ngày							
1	1212	1/1/2009							
			Vải	VOI		M	100	100	
			Vải	V02		M	100	100	
2	2323	1/2/2009							
			Vải	VOI		M	100	200	
			Vải	V02		M	100	200	
3	3434			1					
				i_					

Ngày.....tháng.....năm.....
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày. tháng năm
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Tại biểu này thông kê nguyên liệu, vật tư mua tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà máy của doanh nghiệp) để sản xuất sản phẩm xuất khẩu và sản xuất sản phẩm bán tại Khu phi thuế quan trong kỳ báo cáo thanh khoản, ý

BẢNG TỔNG HỢP TỜ KHAI SẢN PHẨM xuất KHẨU TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp ^ản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:

Tên doanh nghiệp:
Địa chỉ doanh nghiệp
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

Mã số doanh nghiệp.

Tờ khai xuất khẩu				Mã sản phẩm	ĐVT	Lirtrag hang	Cộng lũy kê	Ghi chú
Sô TK	Ký hiệu	Ngày ĐK	NơiĐK	ị				
1	1/NSXXK	1/1/2009	HN	123 ¹	Tan	100	100	
				456	Tan	50	50	
2	2/NSXXK	1/1/2009	HN	123	Tan	100	200	
				456	Tan	50	100	
				i				

Ngàythángnăm
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng.....năm
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Tại biểu này thông kê sản phẩm xuất khẩu do doanh nghiệp sản xuất (trừ sản phẩm gia công) trong kỳ báo cáo thanh khoản. **Việc thống kê sản phẩm gia công xuất khẩu thực hiện theo quy định đối với hàng gia công,**

BẢNG TỔNG HỢP HÓA ĐƠN SẢN PHẨM BẮN TẠI KHU PHÍ THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan) Tờ số:

Tên doanh nghiệp:.....Mã số doanh nghiệp
Địa chỉ doanh nghiệpj.....
Kỳ báo cáo thanh khoản:;.....
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:l.....

STT	Hoá đơn		Mã sản phẩm	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy kê	Ghi chú
	Số HĐ	Ngày					
1	1212	1/1/2009	VOI	M	100	100	
			V02	M	100	100	
2 ¹	2323	1/2/2009	VOI	M	100	200	
			V02	M	100	200	
3	3434						

Ngày.....tháng.....năm
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày tháng..... năm ...
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Tại biểu này thông kê sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất bắn tại Khu phi thuế quan (nơi có nhà máy của doanh nghiệp) trong kỳ báo cáo thanh khoản.

BẢNG TỔNG HỢP NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT THÀNH SẢN PHẨM XUẤT KHẨU VÀ BẮN TRONG KHU PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN *(Đừng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong Khu phi thuế quan)*

Tên doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp.
Địa chỉ doanh nghiệp
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Tên nguyên liệu, vật tư	Mã nguyên liệu, vật tư	Đơn vị tính	Mã sản phẩm	Số lượng sản phẩm	Định mức (kể cả hao hụt)	Lượng NVL sử dụng
1)	(2)	(3)	(4)	(5)	_(6)_	(7)	8 1 x
1	Vải	VI	m	SM1	100 áo	2 m/áo	200
				SM2	150	2m	300
				QD2 ¹	200 quần	2.5 m/quần	250
	Tổng nguyên liệu vải đã sử dụng:						750
2	Cúc	C1	cai	SM1	100 áo	10/áo	1000
				QD2	200 quần	2/quần	200
	Tổng nguyên liệu cúc đã sử dụng:						1200
				¹			

Ngày thángnăm
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày, tháng..... năm.
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột 3 - Mã nguyên liệu, vật tư (NL, VT): doanh nghiệp chỉ khai khi tịanh khoản tại những đơn vị Hải quan áp dụng công nghệ thông tin để thanh khoản.

Mẫu: 11/HSTK-PTQ, Khô A4

BẢNG BÁO CÁO NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP-XUẤT-TÔN TRONG KỲ BÁO
(Dùng cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở vùng Khu phi

CÁO THẠNH KHOẢN
thuê quan)

Tờ số:

Tên doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp:

Địa chỉ doanh nghiệp.....

Kỳ báo cáo thanh khoản: *i*

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:I.....

[illegible]

Ngàythángnăm

Công chức Hải quan kiểm tra, đôi chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày.....tháng.....năm

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - số liệu ghi tại cột (5) là số liệu “tồn cuối kỳ” của kỳ báo cáo thanh khoản lần liền kề trước đó. Doanh nghiệp báo cáo thanh khoản kỳ đầu tiên thì không có “tồn đầu kỳ”.

- SỐ liệu ghi tại cột 6 “Phát sinh trong kỳ” gồm NVL nhập khẩu và mua tại Khu phi thuế quan; số liệu lấy tại bảng 01/HSTK-PTQ và 02/HSTK-PTQ i

BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ NHẬP KHẨU TỪ NƯỚC NGOÀI TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN (Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:

Tên doanh nghiệp:..... Mã số doanh nghiệp

Địa chỉ doanh nghiệp.....

Kỳ báo cáo thanh khoản:

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đ(m vị tính	Tờ khai nhập khẩu			Luợng hàng NK trong kỳ báo cáo
					Tờ khai số	Ngày	Nơi đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) "	(8)	(9)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09		100
				¹	02/NKD...	3/1/09		100
	Tổng; cộng lượng áo Sừ mi đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo							200
2	Giày	GI	234	đôi	01/NKD	1/1/09		50
					02/NKD	3/1/09		50
	Tổng cộng iượng giày đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo							100

Ngàythángnăm

Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu

(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng.....năm...

Giám đốc doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Mã SP ghi tại cột (3) là mã sản phẩm do doanh nghiệp bán hàng quy định; dùng cho doanh nghiệp sử dụng máy vi tính theo dõi bán hàng.

- Mã hàng ghi tại cột (4) là mã hàng theo biểu thuế xuất khẩu thuế nhập khẩu hiện hành. //

BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOǺ NHẬP KHẨU TỪ NỘI ĐỊA TRONG KỲ BẢO CẢO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)
Tờ số:...

Tên doanh nghiệp: IVịã số doanh nghiệp.
Địa chỉ doanh nghiệp
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đơn vị tính	Tờ khai nhập khẩu			Luợng hàng NK trong kỳ báo cáo
					Tờ khai số	Ngày	Nơi đăng ký	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	_ (?)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09		100
					02/NKD...	3/1/09		100
	Tổng cộng luợng áo sơ mi đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo							200
2	Giấy	GI	234	đôi	01/NKD	1/1/09		50
					02/NKD	3/1/09		50
	Tổng cộng luợng giấy đã nhập khẩu trong kỳ báo cáo							100

Ngày thángnăm
Công chức Hải quan kiểm ử, đối chiếu (Ký lên,
đồng dấu công chức)

Ngày thángnăm...
Giám đốc doanh nghiệp (Ký,
.....)

\$

BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ MUA TẠI KHU PHÍ THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp:.....Nflã số doanh nghiệp

Địa chỉ doanh nghiệp

Kỳ báo cáo thanh khoản:

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	Đơn vị tính	Hoá đơn mua hàng		Luợng hàng mua tại khu phi thuế quan theo từng hoá đơn
					Số hoá đơn	Ngày	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Áo sơ mi	SM1	123	cái	01/NKD...	1/1/09	100
				'	02/NKD...	3/1/09	100
	Tổng cộng lượng áo Sff mi đã mua trong kỳ báo cáo						200
2	Giày	GI	234	đôi	01/NKD	1/1/09	50
					02/NKD	3/1/09	50
	Tổng cộng lượng giày đã mua trong kỳ báo cáo						100

Ngàythángnăm
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu *(Ký tên, đóng dấu công chức)*

Ngày.....tháng.....năm..
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu: 15/HSTK-PTQ, Khổ A4

BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOÁ BÁN TẠI KHU PHI THUẾ QUAN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp
Địa chỉ doanh nghiệp ;
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

Hoáđ	ơn bán hàng	Tên hàng	Mã sản phẩm	Mã HS	ĐVT	Lượng hàng	Cộng lũy ké hàng hoá bán
So	Ngày			i			
01	01/01/09	Giây	G01	í 23	gam	100	100
		Bút	B01	234	cái	200	200
02	03/01/09	Giây	G01	123	gam	50	150
		Bút	B01	234	cái	100	300

»

Ngày.....tháng.....năm.....
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng năm...
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Màu:16/HSTK-PTQ, Khổ A4

BẢNG TỔNG HỢP HÀNG HOẢ XUẤT KHẨU TRONG KỲ BẢO CẢO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:.....

Tên doanh nghiệp:.....Mã số doanh nghiệp.....

Địa chỉ doanh nghiệp

Kỳ báo cáo thanh khoản:

Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

[illegible]

%

Ngày.....tháng.....năm.....
 Công chức Hải quan kiêm ưa, đổi chiều
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày tháng
..... năm
Giám đốc doanh nghiệp
(*Chữ ký và đóng dấu*)

BẢNG BÁO CÁO HÀNG HOÁ NHẬP-^UẤT-TỔN TRONG KỲ BÁO CÁO THANH KHOẢN
(Dùng cho doanh nghiệp kinh doanh thương mại thuần túy trong Khu phi thuế quan)

Tờ số:

Tên doanh nghiệp:Mã số doanh nghiệp

Địa chỉ doanh nghiệp
Kỳ báo cáo thanh khoản:
Đơn vị Hải quan làm thủ tục:

STT	Tên hàng	Mã SP	MãHS	Tồn đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ	Tổng hàng có trong kỳ (5)+(6)	Bán ường Khu phi thuế quan trong kỳ	Xuất khẩu trong kỳ	Tổng hàng thu tiêu (8)+(9)	Tồn cuối kỳ (7)-(10)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Ngày thángnăm
Công chức Hải quan kiểm tra, đối chiếu
(Ký tên, đóng dấu công chức)

Ngày..... tháng.....năm..
Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: số liệu ghi tại cột (6) gồm: hàng nhập khẩu từ nước ngoài ưong kỳ (số liệu tại Bảng 07/HSTK-PTQ)+ hàng nhập từ nội địa và Khu phi thuế quan khác trong kỳ (số liệu tại Bảng 08/HSTK-PTQ)+ hàng mua tại khu phi thuế quan trong kỳ (sô liệu tại Bảng 9/HSTK-PTQ)

TÊN CHỦ KHO NGOẠI QUAN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Sô:/... , ngày ... tháng ... năm
....

BÁO CÁO 6 THÁNG VỀ THỰC TRẠNG HÀNG HÓA TRONG
KHO VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHO NGOẠI QUAN
(Số liệu báo cáo tính từ ngày đến ngày

1“ Tình hình hoạt động của kho ngoại quan:
II- Số liệu báo cáo:

1/ SỐ liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan:

Loại hình	Lượog hàng	ĐVT	Trị giá (USD)	Mặt hàng chủ yếu
Từ nước ngoài đưa vào kho				
Từ nội địa đưa vào kho				
Từ kho đưa ra nước ngoài				
Từ kho đưa vào nội địa				
Từ kho này chuyển sang kho khác				
Hàng còn tồn kho				

2/ Tình hình thanh lý hợp đồng thuê kho:

Chủ hàng báo gửi kho	Số lượng hợp đồng ký moi	Lũy kế	Đã thanh lý	Chưa thanh lý	
				Trong hạn	Quá hạn
Nước ngoài					
Trong nước					

3/ Tình hình vi phạm pháp luật hải quan: +

Tên Đơn vị vi phạm:

+ Hành vi vi phạm:

+ Hình thức xử phạt:

III- Vướng mắc, kiến nghị:

Nơi nhận:

- Cục Hải quan ...
- Chi cục Hải quan (quản lý kho)... ý

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN CỬA KHẨU HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Công tyđề nghị được làm thủ tục
hải quan tại Chi cục Hải quan, kiểm tra hải quan (nếu
có) tại.....cho lô hàng.....thuộc
vận tải đom.....chuyên chở uên PTVT..... . tới cửa khẩu nhập
ngày /.../200.....
Tên hàng:
Lượng hàng:
Trị giá:
Gồm:container hoặc xe chuyên dùng có số hiệu:
Tuyến đường vận chuyển..... với chiều dài.....
Thời gian vận chuyển:
Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về:

1. Đàm báo nguyên trạng hàng hoá, niêm phong hải <Iuan, niêm phong hăng tàu —
cho tới khi bàn giao cho Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu ,địa điem kiểm tra
hàng hoá ở nội địa giám sát, quản lý theo qui định.

2. Vận chuyển lô hàng đúng tuyến đường và thời gian đã đăng ký nêu trên.

..... ngày tháng năm 200.....

GIAM ĐỐC CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Kính gửi: **Chi cục Hải quan**
Đề nghị làm thủ tục chuyển cửa khẩu cho lô hàng nêu trên của Công ty.....thuộc
tờ khai hải quan số..... ngày tháng năm 200.....

Chi cục Hải quan
(ký tên, đóng dấu công chức)

Ghi chú:
(1) Mẫu đơn ban hành theo quy định tại Điều 57 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009.
(2) Đối với lô hàng nhập khẩu chuyển cửa khẩu phải kiểm tra thực tế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu và phải lấy mẫu, tại phần “Kính gửi: Chi cục Hải quan...” phía cuối Đom thay câu “Đề nghị làm thủ tục chuyển cửa khẩu ...ngày tháng năm 200..... ” bằng câu “đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu.. kiểm tra thực tế hàng hóa và lấy mẫu nguyên liệu theo Phiếu lấy mẫu kèm ỹ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU
CHUYỂN CỬA KHẨU

Kính gửi: Chi cục Hải quan.....

Công ty.....đăng ký làm thủ tục hải
quan cho lô hàng xuất khẩu chuyển cửa khẩu với các nội dung như sau:

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

Cửa khẩu xuất hàng:

Tên hàng:

Lượng-hàng r.

.....-

Trị giá:

Gồm:container/ hoặc xe chuyên dùng.....

Thời gian (giờ,ngày,tháng,năm) và địa điểm tập kết hàng xuất khẩu (để xếp vào
container/phương tiện vận tải):

Số container/số phương tiện vận tải:

Số seal hải quan:

Tuyến đường vận chuyển:

Thời gian vận chuyển:

Công ty..... cam kết đã tập kết hàng đủ như khai trên tờ
khai hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai trên.

.....
ngày tháng năm 200
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Chữ, họ, tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

SỐ: /

Mẫu: 2 1-ĐXTL/KNQ/2009

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

, ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:

- Tổng cục Hải quan;
- Cục Hải quan tỉnh, TP....

ĐƠN XIN THÀNH LẬP KHO NGOẠI QUAN

1. Doanh nghiệp xin thành lập kho ngoại quan :

- Tên doanh nghiệp : Mã số thuế :
- Trụ sở chính tại:...
- Số điện thoại:..... Số fax :
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : ngàythángnăm ;
- Cơ quan cấp :
- Ngành nghề kinh doanh : (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến điều kiện thành lập kho ngoại quan).

2. Xin thành lập-kho ngoại quan tại:

3. Khu vực kho ngoại quan có diện tích :m2 .

Khu vực kho ngoại quan gồm :

- Số lượng kho : Tổng diện tích kho :m2 .
- Diện tích bãi :m 2 .
- Văn phòng làm việc của Hải quan kho :m 2 .

4. Hồ sơ kèm theo đơn :

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : 01 bản sao (công chứng);
- Chứng từ hợp pháp về quyền sử dụng kho, bãi : 01 bản sao (công chứng);
- Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi : 01 bản chính ;

Cam đoan các nội dung trên là đúng. Cam kết chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động kho ngoại quan.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) ^

1

mẫu: 22-BLK/ĐS/2009

ĩ

BẢN TRÍCH LƯỢC KHAI HÀNG HÓA DỠ XUỐNG TỪNG GA LIÊN VẬN NỘI ĐỊA

STT	Nhãn hiệu tàu nhập cảnh	Ngày tàu đến Việt Nam	Số Vận tải đơn	Số hiệu i oa xe	Số niêm phpng		Ngày khởi hành	Ga gửi hàng	Ga nhận hàng	Tên hàng	Lượng hàng	Đơn vị tính
					Hải quan	Hãng văn tải e 1						
	-2-	-3-	-4-	-5-	-6-	-7-	-8-	-%	-10-	-11-	-12-	-13-
						1						
						ĩ						
						ĩ						

Ngày tháng.....năm 20

(3) Hải quan ga liên vận nội địa

(kỷ tên, đóng dấu công chức)

Ngày.....thángnăm 20.

(2) Hải quan ga liên vận biên giới

(kỷ tên, đóng dấu công chức)

Ngày.....tháng năm 20.....

(1) Người lập bản trích

(kỷ và ghi rõ họ tên)